

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày: 28/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân quận Ô Môn:

Ông Nguyễn Mai Độ

Bà Phạm Thị Bích Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đồi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST – HS ngày 22/3/2019 đối với bị cáo:

Trần Phú Q (Tên gọi khác là Chó Con), sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Khu vực Thới X 2, phường Thới L, quận Ô M, thành phố C Th.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Cha: Trần Minh Đ (chết) và mẹ: Hồ Thị Nh (sống); Bị cáo có 01 người em. Bị cáo chưa có gia đình.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 29/12/2018 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 29/12/2018 đến nay tại nhà tạm giữ công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Bị cáo Q có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Em Đào Tấn V, sinh năm 2003.

Trú tại: Khu vực Thới Thạnh Đ, phường Thới L, quận Ô M, thành phố C Th (Vắng mặt).

Người giám hộ cho em Đào Tấn V là ông Đào Văn T, sinh năm 1981

Trú tại: Khu vực Thới Thạnh Đ, phường Thới L, quận Ô M, thành phố Cần Thơ(Vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Diễm X, sinh năm 1997.

Trú tại: Ấp 5, xã Thới H, huyện Cờ Đ, thành phố C Th (Có mặt).

3/ Anh Huỳnh Công H, sinh năm 1996

Trú tại: Khu vực Bắc V, phường Thới L, quận Ô M, thành phố C Th (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/12/2018 Ngô Thị Hồng Tr (Nh), sinh năm 1992, cư trú khu vực Thới H B, phường Long H, quận Ô M, thành phố C Th điện thoại rủ Trần Phú Q (chó con), sinh năm 1995, cư trú tại khu vực Thới X 2, phường Long H, quận Ô M, thành phố C Th sử dụng ma túy, Q đồng ý và đưa 400.000đồng nhờ Đào Tấn V (Gà Tre), sinh ngày 28/3/2003, cư trú tại khu vực Thới Th Đ, phường Thới L, quận Ô M, thành phố C Th đi đến quán Huỳnh K gần cầu Bánh Tét thuộc phường Tân H, quận Thốt N, thành phố C Th gặp Nguyễn Văn L (Ba Thắng), sinh năm 1993, cư trú khu vực Tân Lợi 1, phường Tân H, quận Thốt N để mua ma túy dùm, V đồng ý. Lấy ma túy xong V mang về đưa cho Q, Q lấy một ít ma túy vừa mua cho V. V mang về nhà sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Tr đến nhà Q và điện thoại rủ Nguyễn Thị Diễm X, sinh năm 1997, cư trú ấp 5, xã Thới H, huyện Cờ Đ, Q điện thoại rủ Huỳnh Công H, sinh năm 1996, cư trú khu vực Bắc Vàng, phường Thới L, quận Ô M, thành phố C Th đến nhà Q chơi và Q đem ma túy, dụng cụ cùng với Tr, X và H sử dụng, trong lúc đang sử dụng thì Tr đưa Q 100.000đồng rồi bỏ ra về. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến khám xét phát hiện Q, H, X đang sử dụng ma túy cùng tang vật. Q thừa nhận gói ma túy Công an thu giữ là của Q, loại ma túy đá (Methamphetamine) tàng trữ mục đích sử dụng.

Sau khi tiến hành xét nghiệm nước tiểu của Trần Phú Q, Nguyễn Thị Diễm X và Huỳnh Công H kết quả xét nghiệm và kết luận Q, X và H dương tính trong cơ thể có sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine.

Tại kết luận giám định định số: 82/KL – PC09 ngày 27/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Th kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon, được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Phú Q là ma túy, khối lượng 0,2930 gram, loại Methamphetamin.

Đối với Đào Tấn V sinh ngày 28/7/2003 là người chưa thành niên có hành vi mua bán ma túy dùm Q chưa đủ cơ sở cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp nhắc nhở tại chỗ.

Đối với Huỳnh Công H và Nguyễn Thị Diễm X có sử dụng ma túy chung với Q nhưng gói ma túy công an thu giữ H và X không có tiền mua, không đủ cơ sở để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường

Thới L, quận Ô Môn và Công an xã Thới H, huyện Cờ Đ để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Riêng Nguyễn Văn L không thừa nhận có bán ma túy cho Q nên không đủ cơ sở thụ lý.

Đối với Ngô Thị Hồng T đã bỏ địa phương đi đâu làm gì chưa rõ nên cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được, có cơ sở xử lý sau.

Vật chứng tạm giữ gồm:

01 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng là 0,2930 gram, khối lượng còn lại sau khi giám định 0,2121 gram;

01 ly thủy tinh gắn nắp màu trắng bằng nhựa trên nắp có gắn ống thủy tinh hình bầu tròn; 01 ống thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu đỏ; 01 cây kéo kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động Mobell, số IMEI1: 810033600367806, IMEI2: 810034600367806, có sim 0762848024 có số seri 8401170592309501OT; 01 ví da đen, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam đồng 100.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS - OM ngày 04 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố bị cáo có hành vi phạm tội và lý lịch như trên, ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng.

Đồng thời phân tích những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án tù (02) năm đến (03) năm tù.

Về vật chứng trong vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 47 Bộ luật hình năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,2121 gram; 01 ly thủy tinh gắn nắp màu trắng bằng nhựa, trên nắp có ống thủy tinh có hình bầu tròn, 01 ống thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu đỏ; 01 cây kéo kim loại màu trắng;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Mobell, số IMEI1: 810033600367806, IMEI2: 810034600367806 có sim 0762848024 có số seri 8401170592309501OT và tiền Việt Nam đồng 100.000đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 ví da đen, đã qua sử dụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Trần Phú Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 23/12/2018 bị cáo Q tàng trữ 0,2930 gram ma túy loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 82/KL – PC09 ngày 27/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Phú Q là ma túy, khối lượng 0,2930 gram là loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[3] Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Trần Phú Q theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật và có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét thấy, Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Q đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự công cộng. Nhà nước thống nhất quản lý chất ma túy nhằm đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của xã hội. Đồng thời, Nhà nước cũng nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại ma túy, bị cáo biết rõ tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật, nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần phải xử mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành công dân tốt.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy Methamphetamine khối lượng còn lại sau khi giám định 0,2121 gram.

Đối với 01 ly thủy tinh gắn nắp màu trắng bằng nhựa có ống thủy tinh hình bầu tròn, 01 ống thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu đỏ; 01 cây kéo kim loại màu trắng, là tài sản của Q, bị cáo sử dụng tài sản này vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Mobell, số IMEI1: 810033600367806, IMEI2: 810034600367806 có sim 0762848024 có số seri 8401170592309501OT và tiền Việt Nam là 100.000đồng, bị cáo sử dụng tài sản này vào việc phạm tội, tài sản còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01 ví da đen, đã qua sử dụng;

[7] Đối với Đào Tấn V sinh ngày 28/7/2003 là người chưa thành niên có hành vi mua bán ma túy dùm Q chưa đủ cơ sở cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp nhắc nhở tại chỗ.

Đối với Huỳnh Công H và Nguyễn Thị Diễm X có sử dụng ma túy chung với Q nhưng gói ma túy công an thu giữ Hiếu và Xương không có tiền mua, không đủ cơ sở để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường Thới Long, quận Ô Môn và Công an xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Riêng Nguyễn Văn Lúa không thừa nhận có bán ma túy cho Q nên không đủ cơ sở thụ lý.

Đối với Ngô Thị Hồng Trâm đã bỏ địa phương đi đâu làm gì chưa rõ nên cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được, có cơ sở xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Trần Phú Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Phú Q 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2018.

Vật chứng trong vụ án:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy Methamphetamine khối lượng 0,2121 gram; 01 ly thủy tinh gắn nắp màu trắng bằng nhựa có ống thủy tinh hình bầu tròn; 01 ống thủy tinh có gắn ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 cây kéo kim loại màu trắng;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Mobell, số IMEI1: 810033600367806, IMEI2: 810034600367806 có sim 0762848024 có số seri 8401170592309501OT và tiền Việt Nam là 100.000đồng(một trăm ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng;

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Công an quận Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thanh Quốc